

Bản án số: 40/2022/HNGĐ- ST

Ngày 27 tháng 7 năm 2022

V/v Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH VĨNH PHÚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Công Sinh

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Trung Thành.

2. Bà Trần Thị Kim Khuyên.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Quang Hào - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 76/2022/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2022 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị C.T.H.L, sinh năm 2001 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn Cộng Hòa, xã Thái Hòa, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

2. *Bị đơn:* Anh L.H.Đ, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T.L, Xã H.L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 05/5/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị C.T.H.L trình bày:

Chị kết hôn với anh L.H.Đ, ngày 27 tháng 10 năm 2021. Có được tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Xã H.L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau ngày cưới chị về làm dâu và ở chung cùng gia đình nhà chồng. Tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, không có tiếng nói chung. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, anh Đ hay đánh chị, chị và gia đình khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Đ không thay đổi. Mâu thuẫn đỉnh điểm vào khoảng tháng 02 năm 2022, vợ chồng cãi nhau chị về nhà mẹ đẻ ở, vợ chồng ly thân từ đó cho đến

nay. Hai gia đình có dàn xếp nhưng chị không về đoàn tụ. Anh Đ có đến gọi chị về đoàn tụ nhưng chị không về đoàn tụ. Đến nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh L.H.Đ.

Về con chung: Chị và anh Đ có 01 con chung là Lê Bảo N, sinh ngày 23/01/2022, hiện nay đang ở cùng chị L. Ly hôn chị L xin được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Bảo N cho đến khi thành niên. Chị L không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác: Chị L không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về công sức đóng góp: Chị L ở chung cùng gia đình nhà chồng khoảng 04 tháng, ly hôn chị tự nguyện không yêu cầu anh Đ và gia đình nhà chồng thanh toán công sức lao động cho chị.

Bị đơn anh L.H.Đ, Tòa án báo gọi nhiều lần nhưng anh Đ không đến Tòa án làm việc do vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/6/2022, anh L.H.Đ trình bày: Anh thừa nhận về điều kiện kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống như chị L trình bày là đúng, còn nguyên nhân mâu thuẫn là do anh muốn chuyển khẩu chị L về Xã H.L để tiện thủ tục nhập khẩu cho con nhưng chị L không đồng ý, vợ chồng mâu thuẫn chị L tự ý bỏ về nhà mẹ đẻ. Đến nay anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị L xin ly hôn anh hoàn toàn nhất trí.

Về con chung: Anh Đ thừa nhận vợ chồng có 01 con chung là Lê Bảo N, sinh ngày 23/01/2022, hiện nay đang ở cùng chị L. Ly hôn anh Đ đồng ý để chị L được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Bảo N cho đến khi thành niên. Chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con anh đồng ý.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp, đất canh tác: Anh Đ không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L phát biểu quan điểm về tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng về quyền và nghĩa vụ. Bị đơn không chấp hành quyền và nghĩa vụ. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L. Về con chung đề nghị giao cho chị L trực tiếp nuôi con; về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp, đất canh tác: Chị L, anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị C.T.H.L khởi kiện yêu cầu xin ly hôn đối với anh L.H.Đ, bị đơn có hộ khẩu thường trú tại Xã H.L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh L.H.Đ vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án: Cuộc hôn nhân giữa chị C.T.H.L và anh L.H.Đ là tự nguyện, có đăng ký kết hôn, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tiến bộ.

Về tình cảm: Sau kết hôn chị L và anh Đ có thời gian hòa thuận, hạnh phúc. Quá trình vợ chồng chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị L và anh Đ không có tiếng nói chung, không hòa hợp với nhau, vợ chồng mâu thuẫn thì chị L về nhà mẹ đẻ, hai gia đình hòa giải nhưng chị L không về đoàn tụ. Đến nay cả chị L và anh Đ cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị L xin ly hôn anh Đ nhất trí. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được do đó yêu cầu xin ly hôn của chị L là có căn cứ, vì vậy cần áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị C.T.H.L được ly hôn anh L.H.Đ.

Về con chung: Xét đề nghị của chị L, anh Đ, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cháu Lê Bảo N, sinh ngày 23/01/2022, hiện nay đang ở cùng chị L. Từ khi chị L về nhà mẹ đẻ ở chị L đưa cháu Ngọc về nuôi dưỡng, anh Đ không quan tâm hỏi han gì. Ly hôn chị L xin được trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ngọc cho đến khi thành niên. Cháu Ngọc hiện nay dưới 36 tháng tuổi vẫn đang bú mẹ, theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình và cũng là để đảm bảo quyền lợi cho cháu Ngọc cần giao cho chị L tiếp tục nuôi con. Chị L không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác, công sức đóng góp: Chị L, anh Đ không ai đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, được xem xét khi quyết định.

[5] Về án phí: Chị C.T.H.L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho chị C.T.H.L được ly hôn anh L.H.Đ.

2. Về con chung: Giao cho chị C.T.H.L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Bảo N, sinh ngày 23/01/2022 cho đến khi thành niên. Chị L không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác, công sức đóng góp: Chị L, anh Đ không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị C.T.H.L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006259 ngày 10/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L. Chị L đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án chị L có mặt có quyền kháng cáo bản án. Anh Đ vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

#### ***Nơi nhận:***

- Viện Kiểm sát nhân dân huyện L;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện L;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND Xã H.L (để vào sổ hộ tịch)
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Công Sinh**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Công Sinh**

Xác minh tại Ủy ban nhân dân Xã H.L: Việc kết hôn giữa chị L và anh Đ được Ủy ban nhân dân Xã H.L đăng ký kết hôn ngày 27/10/2021, sau ngày cưới chị L về làm dâu gia đình anh Đ, tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, hiện nay không thấy chị L ở gia đình anh Đ. Anh Đ hiện nay vẫn sinh sống và làm việc tại thôn Tân Lập, Xã H.L. Nay chị L xin ly hôn anh Đ đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

















